

Bản án số: 176/2023/HS-ST

Ngày: 27 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Th2 Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Bà Nguyễn Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Văn Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Q**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 20, tổ 04, phường T, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1963; Có vợ: Hoàng Thị Th2, sinh năm 1992 (đã ly hôn); có 01 con: Nguyễn Diệu A, sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2023 cho đến nay - Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/6/2023, Nguyễn Quang Q Thuê xe taxi đi từ phường Nam Th, thành phố Điện Biên Phủ đến bản X, xã Th An, huyện Điện Biên tìm mua ma túy. Đến nơi, Q xuống xe đi bộ vào trong bản, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 05 viên hồng phiến có khối lượng 0,46 gam

được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 100.000 đồng. Q cất vào túi quần bên phải đang mặc, ra taxi đi về nhà nghỉ H Anh Th2ộc tổ 4, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Hồi 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi Q đi vào sảnh nhà nghỉ Hải Anh thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, yêu cầu kiểm tra. Q tự giác giao nộp gói ma túy đang cất giấu. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và Thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 16/6/2023 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng Th2 giữ là 0,46 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 978/KL-KTHS ngày 22/6/2023 của Phòng kỹ Th2ật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M: 0,46 gam. Mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M: 0,32 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 138/CT-VKSTPĐBP ngày 13/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Quá trình chuẩn bị xét xử, gia đình bị cáo đã giao nộp: Giấy khen Huân chương kháng chiến hạng nhất của ông Nguyễn Văn Th3 (ông nội bị cáo), Kỷ niệm chương kháng chiến của ông Nguyễn Văn Th3, Giấy chứng nhận đeo Huân chương của ông Nguyễn Văn Th3; Quyết định xuất ngũ của ông Nguyễn Văn H (bố đẻ bị cáo) về đội cơ khí nông trường Điện Biên kèm theo Đơn đề nghị của ông Nguyễn Văn H về việc xác nhận lý lịch, nhân thân của bị cáo, có xác nhận của Tổ trưởng tổ dân phố và UBND phường T, thành phố Điện Biên Phủ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 về các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo do quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã giao nộp thêm các tài liệu, chứng cứ mới; các nội dung khác trong cáo trạng vì đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên. Đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch Th2 để tiêu hủy. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Hồi 23 giờ 15 phút, ngày 15/6/2023, tại nhà nghỉ Hải Anh thuộc tổ 4, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Q có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,46 gam Methamphetamine, mục đích để bản thân sử dụng, bị cáo chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, Thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 0,46 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Từ những căn cứ trên đủ cơ sở xác định: hành vi tàng trữ 0,46 gam Methamphetamine của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội Thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi tàng trữ chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12. Năm 2015, bị cáo kết hôn với chị Hoàng Thị Th2, đến năm 2018 thì ly hôn, có với nhau một con chung là cháu Nguyễn Diệu A sinh năm 2016. Trước khi bị bắt, bị cáo ở với bố mẹ và chăm sóc con chung là cháu A tại số nhà 20, tổ 04, phường T, thành phố Điện Biên Phủ. Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Theo các tài liệu chứng cứ gia đình bị cáo giao nộp thì bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Th3 là Đảng viên, bộ đội chống Pháp trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ được thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng 2, Huân chương kháng chiến hạng nhất, tặng huy hiệu 60 năm tuổi Đảng và nhiều khen thưởng khác; bố đẻ bị cáo là Nguyễn Văn H từng có thời gian cống hiến trong quân đội, nguyên là Tiểu đội trưởng bộ binh thuộc Ban chỉ huy quân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Điều đó chứng tỏ người thân của bị cáo có những đóng góp nhất định cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ Q cần được ghi nhận. Bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã ly hôn vợ nên phải chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ đều đã già yếu (trên 60 tuổi) và

con chung là cháu Nguyễn Diệu A còn nhỏ tại số nhà 20, tổ 04, phường T, thành phố Điện Biên Phủ. HĐXX xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS cần áp dụng cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, cũng là cơ hội cho bị cáo sớm trở về để làm tròn nghĩa vụ của người con, người cha trong gia đình. Do đó đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 BLHS cho bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu nên chỉ cần áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo Th2 nhập không ổn định, cũng không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,32 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 mảnh nilon màu trắng vật để gói, đựng ma túy không có giá trị nên cần tiêu huỷ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai mua ma túy của một người đàn ông nhưng không biết tên tuổi, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:**1. Về tội danh:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang Q** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang Q** 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 16/6/2023).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch Th2 tiêu hủy 0,32 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định); 01 (một) mảnh nilon màu trắng. *(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2023 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 27/9/2023).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

